

Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị N; nơi ĐKKHKT: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đoàn Anh T; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T có một con chung là Đoàn Đức Bảo, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014. Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T thỏa thuận giao con Đoàn Đức Bảo cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con, chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T thỏa thuận chị Bùi Thị N nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T có một con chung là Đoàn Đức Bảo, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014. Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T thỏa thuận giao con Đoàn Đức Bảo cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Đoàn Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006557 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 12/5/2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo